

Bản án số 23/2024/HSST
Ngày 26-02-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi

Ông Nguyễn Văn Cơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngô Khánh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2024, tại Hội trường xét xử hình sự Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng Phú C - sinh ngày 21 tháng 7 năm 1981, tại thành phố Đà Nẵng; nơi cư trú: K P, phường H, quận H, TP .; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Văn G (Sinh năm 1954) và con bà Hoàng Thị Xuân M (Sinh năm 1954); Vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 25 tháng 9 năm 2012, bị UBND thành phố Đ ra Quyết định số 7775/QĐ-UBND tập trung cai nghiện tại T – Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng,

- Ngày 22 tháng 4 năm 2013, bị UBND thành phố Đ ra Quyết định số 2675/QĐ-UBND tập trung cai nghiện tại T – Dạy nghề 05-06 thành phố Đà Nẵng.

- Ngày 10 tháng 7 năm 2017, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu ra Quyết định số 77/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội B1.

- Ngày 18 tháng 10 năm 2023, bị Công an quận L ra Quyết định số 728/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạt tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Đã chấp hành ngày 02 tháng 11 năm 2023.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 02 tháng 10 năm 2023, bị tạm giữ ngày 02 tháng 10 năm 2023, tạm giam ngày 11 tháng 10 năm 2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận L. (*Có mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn G – sinh năm 1951; nơi cư trú: K P, phường H, quận H, TP .. (*Vắng mặt, không có lý do*)

+ Bà Hoàng Thị Xuân M – sinh năm 1954; nơi cư trú: K P, phường H, quận H, TP .. (*Vắng mặt, không có lý do*)

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn M1 – sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ E, phường H, quận L, TP .. (*Vắng mặt, không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 02/10/2023, C có nhu cầu sử dụng ma túy nên gặp một người thanh niên tên Ú (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) liên lạc với người bán ma túy để hỏi mua ma túy về sử dụng. Sau đó, theo chỉ dẫn của Ú, C điều khiển xe mô tô BKS 43R2-1799 đi đến khu đất trống ở kiệt A đường M thuộc P. H, Q. L, TP . gặp một người thanh niên tên B (*Không rõ nhân thân, lai lịch*) mua một gói ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, C bỏ gói ma túy vào bên trong túi quần sau bên trái rồi điều khiển xe đi về, khi đến ngã ba đường đường Phạm Như X - T thuộc P. H, Q. L, TP . thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Qua kiểm tra chất ma túy trong cơ thể xác định Nguyễn Hoàng P Cường dương tính với chất ma túy.

Tang vật tạm giữ:

- 01 gói nilon bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là chất ma túy đã được niêm phong đánh ký hiệu A.

- 01 điện thoại di động hiệu S có gắn thẻ sim số 0935.579.523.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 43R2-1799.

Theo Bản kết luận giám định số: 857/KL-KTHS ngày 10/10/2023 của Phòng K Công an thành phố Đ kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu A: 0,132 gam.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Hoàng Phú C về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Hoàng Phú C từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định. Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động hiệu S có gắn thẻ sim số 0935.579.523.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Phú C trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 02/10/2023, tại ngã ba đường P - T thuộc P. H, Q. L, TP ., Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận L đã phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Hoàng Phú C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,132 gam ma túy, loại Methamphetamin để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng Phú C là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ ma túy gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, ma túy là tệ nạn xã hội và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo đã nhiều lần bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng vẫn tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng. Do đó, hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đồng thời, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, HĐXX quyết định phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng Phú C số tiền 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu S có gắn thẻ sim số 0935.579.523 của bị cáo C không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội tuy nhiên cần quy trữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Lead, biển kiểm soát 43R2-1799 người đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn G – là cha của bị cáo C. Ông G giao xe cho vợ là bà Hoàng Thị Xuân M – là mẹ của C dùng làm phương tiện đi lại. Ngày 02/10/2023, bà M cho C mượn xe để sử dụng nhưng không biết C tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, ngày 03/11/2023, Cơ quan CSĐT Công an quận L đã có Quyết định xử lý vật chứng số: 95/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại xe mô tô này cho ông Nguyễn Văn G là có cơ sở.

[7] Đối người tên B và Ú có liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của C, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an quận L chưa xác định được nhân thân lai lịch của đối tượng này nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ sau.

[8] Nguyễn Hoàng Phú C có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 18 tháng 10 năm 2023 bị Công an quận L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 728/QĐ-XPHC phạt tiền 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) là có cơ sở.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào: điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng Phú C phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Phú C **01 (Một) năm 03 (Ba) tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Hoàng Phú C số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*)

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ chất ma túy còn lại sau khi giám định.

- Quy trữ để đảm bảo thi hành án 01 điện thoại di động hiệu S có gắn thẻ sim số 0935.579.523 của bị cáo C.

(Hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25 tháng 01 năm 2024)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Phú C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận Liên Chiểu;
- Công an quận Liên Chiểu;
- Chi cục THA. quận Liên Chiểu;
- Nhà tạm giữ CAQ. Liên Chiểu;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Anh

